TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 70/2021/DS-PT.
Ngày: 17/7/2021
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết, bà Phạm Thi Minh H

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: Ông Đặng Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2021/TLPT- DS ngày 8/6/2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 22/3/2021của Toà án nhân dân huyên HH bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 73/2021/QĐ-PT ngày 28/6/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1958 (có mặt)
Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Hoàng Giang, xã Hoàng Lương, huyện HH, B. (Bà H ủy quyền cho ông H tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 29/9/2020).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Yên Sơn, xã Hoàng Thanh, huyện HH, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị H (do ông H đại diện theo ủy quyền) trình bày: Vợ chồng ông và vợ chồng ông Tr bà Đ có quan hệ họ hàng. Ngày 30/12/2017, vợ chồng ông cho vợ chồng ông Tr bà Đ vay số tiền gốc là 30.660.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng. Việc vay mượn có lập thành văn bản là "Giấy biên nhận vay tiền". Các bên có thỏa thuận miêng lãi suất vay là 1,5%/1 tháng nhưng

không ghi trong giấy vay tiền. Ông Tr bà Đ đã trả được một phần tiền lãi, từ ngày 15/3/2019 (âm lịch) đến nay chưa thanh toán tiền lãi cho ông bà. Vợ chồng ông đã nhiều lần nhưng ông Tr bà Đ không trả. Nay vợ chồng ông yêu cầu ông Tr, bà Đ trả tổng số tiền cả gốc 30.660.000 đồng và tiền lãi từ 15/3/2019 ân lịch đến 10/02/2021 âm lịch (23 tháng 25 ngày nhưng làm tròn là 23 tháng) là 10.577.700 đồng. Vợ chồng ông không đồng ý cho bà Đ trả dần.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà với ông Nguyễn Bá H có quan hệ họ hàng. Vợ chồng bà có vay của vợ chồng ông H số tiền gốc 30.660.000 đồng vào ngày 30/12/2017, khi vay có lập "Giấy biên nhận vay tiền". Các bên có thỏa thuận về tiền lãi và lãi suất nhưng không ghi trong "Giấy biên nhận vay tiền". Vợ chồng bà có trả tiền lãi cho vợ chồng ông H nhưng không đều, trả được bao nhiêu bà cũng không nhớ. Vợ chồng bà đồng ý trả tiền gốc và tiền lãi cho vợ chồng ông H nhưng xin được trả dần từ tháng 4 năm 2021.

Bị đơn là ông Nguyễn Quang Tr không đến Tòa án làm việc nhưng có biên bản nộp cho Tòa án, xác nhận có vay của ông Nguyễn Bá H một số tiền. Do điều kiện sức khỏe, ông ủy quyền cho vợ là bà Nguyễn Thị Đ thay mặt ông giải quyết việc vay tiền của ông Nguyễn Bá H tại Tòa án.

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 22/3/2021 của Toà án nhân dân huyện HH đã áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Buộc ông Nguyễn Quang Tr và bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 41.237.700 đồng (trong đó tiền gốc là 30.660.000 đồng và tiền lãi là 10.577.700 đồng).

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quang Tr và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 2.061.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 486.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000420 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH, tỉnh B (Do ông Nguyễn Bá H nộp thay).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong đối với các khoản tiền mà bên có nghĩa vụ phải thanh toán cho bên được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/5/2021, bà Nguyễn Thị Đ nộp đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, không buộc vợ chồng bà phải trả tiền lãi cho vợ chồng ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị Hiển (do ông H đại diện theo ủy quyền) không rút đơn khởi kiện; bà Nguyễn Thị Đ không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Ông Nguyễn Bá H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà xác định vợ chồng bà còn nợ vợ chồng ông H số tiền gốc và số tiền lãi mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, phù hợp với thỏa thuận giữa hai bên về số tiền vay và lãi suất vay. Bà chỉ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không buộc bà phải trả số tiền lãi (10.577.700 đồng) do chồng bà thường xuyên đau ốm, gia đình Đ rất khó khăn.

Đại diện VKSND tỉnh B phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh B và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh B áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tr đã nhận được giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng có văn bản trình bày: do sức khỏe yếu nên ủy quyền cho vợ là bà Nguyễn Thị Đ thay mặt tại giải quyết tại phiên tòa xét xử phúc thẩm. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt ông Tr là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đ xác nhận vợ chồng bà có vay của vợ chồng ông H, bà H số tiền gốc 30.660.000 đồng vào ngày 30/12/2017, bà không có ý kiến gì về số nợ gốc, nợ lãi mà ông H và bà H yêu cầu vợ chồng bà phải trả. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà và chồng là ông Nguyễn Quang Tr phải trả ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị Đ số tiền 41.237.700 đồng (trong đó tiền gốc là 30.660.000 đồng và tiền lãi là 10.577.700 đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Việc bà Đ trình bày ông Tr đau ốm, hoàn cảnh gia đình khó khăn,

đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không buộc vợ chồng bà trả số nợ lãi là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Nguyễn Thi Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000773 ngày 05/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HH, tỉnh B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện HH;
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện HH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Giang

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết Nguyễn Xuân Thạo Phạm Thị Minh H